TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29/8/2018
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mã Siêu và bà Trương Thị Ngoãn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH tham gia phiên toà:

Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2018/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S – S năm 1991

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S – S năm 1990

Địa chỉ cư trú: Thôn TN, xã A, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Anh Nguyễn Văn S đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Nam Hà – Địa chỉ: Xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Chị Nguyễn Thị S có mặt tại phiên tòa. Anh Nguyễn Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn S kết hôn với nhau vào ngày 16 tháng 01 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, anh chị sống vui vẻ được khoảng hơn một năm phì phát S mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị S trình bày là do anh S không tu chí làm ăn nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở; nay tình cảm của chị với anh S không còn nên chị xin được ly hôn. Theo anh S trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh phạm tội bị phạt tù. Khi anh ở trại giam, chị S không đến thăm anh nên

vợ chồng không có cơ hội hàn gắn tình cảm, nay anh đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị S.

Anh chị có một con chung là Nguyễn Khánh L S ngày 24 tháng 10 năm 2015, hiện nay chị S đang nuôi dưỡng. Chị S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, anh Nguyễn Văn S đồng ý. Anh S còn đề nghị, sau khi chấp hành xong hình phạt tù anh xin được nuôi con.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn S được ly hôn. Giao con chung Nguyễn Khánh L cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị S không yêu cầu anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con.Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không phải giải quyết; chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn S đều có hộ khẩu thường trú tại huyện TH, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện TH có thẩm quyền giải quyết vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị S. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý cho anh Nguyễn Văn S qua Ban giám thị Trại giam Nam Hà, sao gửi chứng cứ thu thập được để anh Nguyễn Văn S tiếp cận.Tòa án nhân dân huyện TH ra Quyết định ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thu thập chứng cứ, anh Nguyễn Văn S đã trình bày bản tự khai thể hiện ý kiến của anh và anh viết đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện TH xét xử vắng mặt anh theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn S tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện TH, tỉnh Thái Bình ngày 16 tháng 01 năm 2015, đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống với nhau được một thời gian rồi phát S mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh S phạm tội phải chấp hành hình phạt tại trại giam. Trong thời gian anh S chấp hành hình phạt, chị S chán nản, không đến thăm anh, nay anh S đồng ý ly hôn, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không có khả năng đoàn tụ; vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn S được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Khánh L, hiện nay chị S đang nuôi dưỡng. Xét thấy cháu L chưa đủ 36 tháng tuổi; anh S chưa chấp hành xong hình phạt tù; vì vậy giao con chung của anh chị cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các đương sự là phù hợp. Chị S không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn S được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh L S ngày 14 tháng 10 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị S không yêu cầu anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết. Anh Nguyễn Văn S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp theo biên lai số 0008696 ngày 23/5/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện TH được chuyển thành tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- VKSND huyện TH;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Thương Huyền